
Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huân
Thẩm phán : Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Các hội thẩm nhân dân : Bà Đỗ Thị Thái
Bà Lê Thị Thanh Thuỷ
Bà Nguyễn Thị Yến

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Duy Trung

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Thanh Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 05/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 683/2023/HSST ngày 30/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 739/2023/QĐXXST-HS ngày 18/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hà T, sinh năm 1995; Giới tính: Nữ; HKTT: phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Quốc H và bà Lê Thu H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/09/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Xuân Đảm - Luật sư Công ty luật TNHH Lion - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người bị hại:*

1. Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT; Địa chỉ: Khánh H, Phường 2, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Trung H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Minh K, Vĩnh T, Hai Bà T, Hà Nội. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thanh Xuân B, Thanh X, Hà Nội. (Có mặt)

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thu H, sinh năm 1974 ; Địa chỉ: phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 10/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Hà T đã nảy sinh ý định lừa đảo bằng cách làm trung gian mua – bán các thiết bị điện tử (máy tính xách tay, điện thoại) để chiếm đoạt tài sản của bên bán thông qua thủ đoạn đặt cọc một phần tiền và nhận toàn bộ hàng, sau đó không trả hết số tiền còn lại; chiếm đoạt tiền của bên mua bằng thủ đoạn nhận tiền đặt cọc nhưng không có hàng để giao. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 281.510.000 đồng của Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT (Viết tắt là Công ty FRT)

Từ 10/8/2022 đến 08/9/2022, Nguyễn Hà T làm nhân viên thử việc tại Công ty TNHH MNM Hospitality (viết tắt là Công ty MNM) sau đó nghỉ việc. T tìm hiểu thấy Công ty FRT có chính sách ưu đãi cho khách hàng là doanh nghiệp nên nảy sinh ý định lợi dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công ty FRT. T giả làm nhân viên của Công ty MNM để đặt mua hàng của Công ty FRT. Nhận được thông tin đặt mua của T, anh Trần Quốc Việt (SN 1997) - Nhân viên kinh doanh của Công ty FRT liên lạc với T qua ứng dụng zalo để tư vấn bán hàng. Quá trình trao đổi với anh Trần Quốc Việt, Nguyễn Hà T lấy tên giả là Nguyễn Hà Vy, lập tài khoản zalo tên “Hà Vy” và tự nhận mình là nhân viên của Công ty MNM – chi nhánh Hà Nội. T nói Công ty MNM có nhu cầu mua máy tính Macbook để cấp cho nhân viên, gồm 10 chiếc máy tính Macbook Air M2 2022 và 01 chiếc máy tính Macbook Pro M2 2022 với tổng giá trị là 386.459.700 đồng. Trên thực tế, T đặt mua các sản phẩm trên để bán lại cho anh Lê Trung H (SN: 1997, địa chỉ tại Minh K, Vĩnh T, Hai Bà T, Hà Nội) và Nguyễn Hữu Q (SN: 1995, địa chỉ tại Thanh Xuân B, Thanh X, Hà Nội).

T và anh V thỏa thuận thống nhất: T sẽ thanh toán trước 20% giá trị hợp đồng là 75.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau 10 ngày làm việc kể từ khi Công ty FRT hoàn tất việc giao hàng.

Ngày 28/10/2022, tài khoản của Công ty FRT số 12110002300838 tại Ngân hàng BIDV nhận được số tiền 75.000.000 đồng với nội dung: Công ty MNM thanh toán hợp đồng, trong đó có 40.000.000 đồng là tiền của T, 35.000.000 đồng là tiền anh Lê Trung H đặt cọc mua hàng với T.

Theo quy định của Công ty FRT, điều kiện giao hàng là bên mua phải cung cấp một hợp đồng kinh tế bản gốc giữa Công ty MNM và Công ty FRT, có đầy đủ chữ ký đại diện theo pháp luật của cả hai bên. T trao đổi qua Zalo với anh V đồng ý cho T gửi trước bản scan hợp đồng kinh tế qua zalo và sẽ đưa bản cứng có đầy đủ chữ ký các bên khi giao hàng. Anh V báo cáo và được lãnh đạo Công ty đồng

ý.

Ngày 28/10/2022, anh V chuyển 04 bản hợp đồng kinh tế có chữ ký, đóng dấu của Công ty FRT cho Nguyễn Hà T và hẹn tối cùng ngày sẽ giao hàng đồng thời nhận lại 02 bản hợp đồng kinh tế có chữ ký, đóng dấu của Công ty MNM. Do Nguyễn Hà T giả danh là nhân viên của Công ty MNM nên T đã lên mạng xã hội Facebook để tìm người thuê làm giả chữ ký, con dấu của Công ty MNM. Sau đó, T đã nhận lại được 01 bản scan hợp đồng kinh tế giả đã có chữ ký, con dấu của đại diện Công ty MNM. T gửi lại bản scan đó cho anh V để anh V tin tưởng. Đồng thời T nói cần gấp hàng để chuyển vào Đà Nẵng, phục vụ nhân viên Công ty MNM làm việc cho dự án, T yêu cầu anh V chuyển hàng gấp vào tối ngày 28/10/2022. Khi đó, số lượng sản phẩm tại kho của Công ty FRT còn 10 sản phẩm máy tính Macbook (gồm 09 Macbook Air M2 2022 và 01 Macbook Pro M2 2022) nên anh V thông báo cho T sẽ giao trước 10 sản phẩm, còn 01 sản phẩm Macbook Air M2 2022 sẽ giao sau. T đồng ý.

Khoảng 20h30 ngày 28/10/2022, anh V đã trực tiếp đến tòa nhà Pacific tại địa chỉ 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội để giao hàng cho T. T đi ô tô đến nhận hàng cùng anh Lê Trung H và anh Nguyễn Hữu Q. T và anh H xuống xe để nhận hàng. Anh V giao toàn bộ hàng cho anh H để bê lên xe và yêu cầu T ký xác nhận vào biên bản bàn giao. T ký tên Mai Hà Vy vào mục “Bên nhận bàn giao” đồng thời T giao lại cho anh V 02 bản hợp đồng kinh tế giữa Công ty FRT và Công ty MNM chưa có chữ ký, đóng dấu của công ty MNM nhưng do buổi tối anh V chủ quan không kiểm tra nên không phát hiện.

Do ban đầu anh H đặt 10 máy tính Macbook Air M2 2022 nên anh H nhận đủ 09 máy tính Macbook Air M2 2022 và giao tiền hàng cho T. Đối với 01 chiếc máy tính Macbook Pro M2 2022, T nhờ anh H bán hộ.

Đến ngày 01/11/2022, Nguyễn Hà T tiếp tục gửi thông tin cho anh V về việc giao 01 sản phẩm Macbook Air M2 2022 còn thiếu. T nhắn thông tin người nhận hàng tên Lê Trung H, số điện thoại 0775983333. Anh V liên hệ với số điện thoại trên và hẹn anh H đến kho của Công ty FRT tại địa chỉ Nguyễn H, Cầu G, Hà Nội để lấy hàng. Khi nhận hàng, anh H ký vào biên bản giao nhận, nội dung bên nhận hàng là Công ty MNM. Tổng số tiền hàng anh H thanh toán cho T là: 275.000.000 đồng.

Như vậy, toàn bộ số hàng hóa mà Nguyễn Hà T đã đặt mua đã được anh V giao đầy đủ. Tuy nhiên, sau đó anh V phát hiện 02 bản hợp đồng kinh tế mà T đưa cho anh V không có chữ ký và dấu của Công ty MNM. Anh V lập tức yêu cầu T cung cấp lại bản cứng của hợp đồng trên có đầy đủ chữ ký, con dấu của Công ty MNM. T nói dối là do đưa nhầm và sẽ chuyển phát nhanh cho anh V. Tuy nhiên T

không thể có Hợp đồng có đóng dấu của Công ty MNM như cam kết và chiếm đoạt số tiền hàng còn phải thanh toán. Anh Trần Quốc V báo cáo lại sự việc với Công ty FRT, ngày 17/11/2022, Công ty FRT (đại diện là chị Nguyễn Thị T) đã làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Hà T.

*** *Xác minh tại Công ty MNM xác định:***

- Thời điểm ngày 26/10/2022 đến 07/11/2022, Nguyễn Hà T đã không còn làm việc tại Công ty MNM. Từ 10/8/2022 đến 08/9/2022, Nguyễn Hà T đã từng thử việc tại Công ty với vị trí Trợ lý vận hành. Sau đó, do không phù hợp nên T đã nghỉ việc.

- Công ty MNM chi nhánh Hà Nội không đặt mua 11 máy tính Macbook của Công ty FRT trong thời gian từ ngày 26/10/2022 đến 07/11/2022.

- Hình con dấu và chữ ký trên bản scan hợp đồng kinh tế không phải là con dấu của Công ty MNM và không phải chữ ký của Giám đốc Công ty MNM.

*** *Kết luận định giá và kết luận giám định:***

- Kết luận định giá số 09 ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa xác định: Tổng giá trị của 11 sản phẩm máy tính Macbook chưa qua sử dụng, chưa T hồi, mà Công ty FRT đã giao cho Nguyễn Hà T có giá: **356.510.000 đồng**.

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Mai Hà Vy dưới chữ ký trên Biên bản bàn giao đề ngày 28/10/2022 với chữ viết đứng tên Nguyễn Hà T trên các mẫu so sánh và chữ ký, chữ viết đứng tên Mai Hà Vy do Nguyễn Hà T ký và viết ra trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

*** *Tại Cơ quan điều tra:***

- Nguyễn Hà T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Toàn bộ số tiền 275.000.000 đồng nhận được từ việc bán hàng cho anh Lê Trung H và Nguyễn Hữu Q, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân, mua tiền ảo và trả nợ hết. Anh H không biết T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty FRT và không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của T.

- Anh Lê Trung H và anh Nguyễn Hữu Q xác nhận việc đã mua 10 sản phẩm máy tính Macbook Air M2 2022 của Nguyễn Hà T với giá 275.000.000 đồng. Do thấy giá bán của T hợp lý, anh H và bạn là anh Nguyễn Hữu Q cùng góp vốn để mua rồi bán lại cho khách lẻ kiếm lời. Anh H là người trực tiếp thỏa thuận, giao dịch mua bán với Nguyễn Hà T. Anh H đã thanh toán toàn bộ số tiền 275.000.000 đồng cho T trong 03 lần:

+ Lần 1: Ngày 28/10/2022, anh H sử dụng tài khoản cá nhân số 9008625081997 tại MB Bank chuyển 35.000.000 đồng đến tài khoản của Nguyễn Hà T số 2825201 tại ACB.

+ Lần 2: Tối ngày 28/10/2022, anh H thanh toán cho T bằng tiền mặt số tiền 212.500.000 đồng, ngay sau khi anh H nhận đủ 09 máy tính laptop do anh Trần Quốc V giao.

+ Lần 3: Ngày 01/11/2022, sau khi anh H đến nhận nốt 01 máy tính Macbook Air, anh H giao 27.500.000 đồng tiền mặt cho T.

Đối với 01 chiếc Macbook Air Pro, T nhờ anh H bán hộ, ngày 30/10/2022, sau khi bán được, anh H đã chuyển lại 30.000.000 đồng tiền mặt cho T.

Như vậy, trong giao dịch mua bán 10 máy tính Macbook Air và Macbook Pro giữa anh Lê Trung H, anh Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Hà T, các bên không còn nợ nần gì nhau. Anh Q chỉ là người góp vốn cùng anh H, anh H là người trực tiếp giao dịch, thỏa thuận với T. Anh H tin tưởng T có thể mua hàng chính hãng của Công ty FRT với giá tốt, nên thực hiện việc chuyển tiền, ký nhận hàng theo lời T mà không biết số hàng hóa T bán cho mình là do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Lê Trung H là có căn cứ.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 250.000.000 đồng của anh Lê Trung H

Sau giao dịch mua bán thành công với anh Lê Trung H, ngày 02/11/2022, mặc dù bản thân không có hàng để bán nhưng T tiếp tục chào mời anh H mua 20 chiếc Macbook, 15 chiếc Iphone 14. T nói toàn bộ số hàng trên có đủ hóa đơn, chứng từ, giấy xuất kho của đơn vị phân phối là Công ty FRT. Anh H tin tưởng nên đồng ý mua số hàng trên với giá thỏa thuận là 1.165.000.000 đồng. Hai bên thống nhất, anh H đặt cọc số tiền 250.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán nốt khi anh H bán được hết lô hàng. H rủ anh Nguyễn Hữu Q góp chung vốn, mỗi người 50% để cùng mua lô hàng trên, anh Q đồng ý. Sau đó, T hẹn chiều 02/11/2022 gặp nhau tại quán café Cộng (địa chỉ tại số 8 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội) để giao tiền đặt cọc.

Trước khi đến gặp H, Nguyễn Hà T đã chuẩn bị sẵn 01 Biên bản xác nhận về việc nhận 250.000.000 đồng tiền đặt cọc và 01 căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Hà T, các thông tin về số căn cước, nơi thường trú và ảnh đã bị thay đổi so với căn cước thật. T chuyển ảnh của căn cước công dân giả cho anh H qua ứng dụng zalo.

T đi xe taxi đến trước cửa quán café, chủ động gọi anh H và anh Q ra ngoài để giao dịch. T lấy lý do phải đi Hải Phòng gấp nên vẫn ngồi trên xe, anh Q giao 250.000.000 đồng cho T, đồng thời T đưa biên bản xác nhận cho anh H. Sau khi

nhận tiền, T hẹn sẽ giao hàng vào ngày 04/11/2022 và yêu cầu anh H liên hệ với “Mai Hà Vy” – số điện thoại 0925866916 để nhận hàng.

Ngày 03/11/2022, T giả danh là Mai Hà Vy, sử dụng số điện thoại trên để nhắn tin cho anh H, tự giới thiệu là nhân viên kho, phụ trách việc giao hàng, hẹn anh H sẽ giao hàng vào ngày 04/11/2022.

Ngày 04/11/2022, T tiếp tục giả danh Mai Hà Vy nhắn tin thông báo cho anh H về việc chậm giao hàng, hàng sẽ được giao vào ngày 06/11/2022, đồng thời sẽ giảm giá cho anh H 500.000 đồng/sản phẩm vì lý do chậm giao hàng.

Ngày 06/11/2022, anh H chủ động nhắn tin vào số điện thoại của Mai Hà Vy (T), hai bên hẹn nhau giao hàng lúc 19h00 ngày 06/11/2022 tại quán café ở 39 Nguyễn Hoàng, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tuy nhiên, anh H đã chờ T từ 19h00 đến 22h00 nhưng không gặp được T và không thể liên lạc được với T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hà T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của anh Lê Trung H và anh Nguyễn Hữu Q. Toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh H và anh Q, T sử dụng để mua tiền ảo, trả nợ và chi tiêu cá nhân hết

**** Liên quan đến đối tượng làm giả tài liệu cho Nguyễn Hà T:***

Để thực hiện 02 hành vi phạm tội trên, Nguyễn Hà T đã thuê người làm giả 01 bản ảnh hợp đồng kinh tế có chữ ký, con dấu đại diện Công ty MNM và 01 căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Hà T, với giá 250.000 đồng.

Từ ngày 27 đến ngày 28/10/2022, T đã 03 lần chuyển tổng số tiền 250.000 đồng từ tài khoản cá nhân số 2825201 tại ACB đến tài khoản số 000039596666 tại MB Bank đứng tên Nguyễn Việt T.

Xác minh đối tượng tên Nguyễn Việt T (SN: 1998, địa chỉ tại tổ dân phố Khánh M, thị trấn Phong Đ, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế), xác định: T không quen biết với Nguyễn Hà T, không nhận 250.000 đồng từ T để làm giả các giấy tờ trên. Trước đây, có một số người bạn của T có sử dụng nhờ số tài khoản để nhận tiền, sau đó thì T rút tiền mặt tương ứng để đưa lại cho bạn. T không nhớ ai đã sử dụng nhờ tài khoản để nhận 250.000 đồng của T, không nhớ đã đưa lại tiền mặt cho ai.

Nguyễn Hà T khai không nhớ đã thuê ai làm giả tài liệu cho mình, không biết Nguyễn Việt Toán là ai, không bàn bạc và thống nhất với Toán thực hiện hành vi phạm tội.

Các tài liệu được làm giả chỉ là bản ảnh, được lưu trên điện thoại của các bị hại. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu giả để tiến hành giám định. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hà T và Nguyễn Việt T về

tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại Điều 341 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 608/CT-VKS-P3 ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố: Nguyễn Hà T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Người bị hại: - Anh Lê Trung H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 125.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Hữu Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 125.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hà T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hà T 12 - 13 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT; bồi thường cho anh Lê Trung H và cho anh Nguyễn Hữu Q.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:* Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình để khắc phục một phần hậu quả vụ án. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Có ông bà nội, ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bà ngoại là thương binh. Mẹ bị cáo đang bị bệnh u gan để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] - Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hà T, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 10/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Hà T đã giả danh là Mai Hà Vy – nhân viên của Công ty MNM để đặt hàng 11 máy tính

laptop của Công ty FRT. T tự lập tài khoản zalo mang tên Mai Hà Vy, thuê người làm giả bản scan hợp đồng kinh tế có chữ ký, con dấu đại diện Công ty MNM, đặt cọc 75.000.000đ để thực hiện hợp đồng, khiến anh Trần Quốc V – nhân viên Công ty FRT tin tưởng, giao 10 máy tính laptop Macbook Air và 01 máy tính laptop Macbook Pro, tổng giá trị 356.510.000 đồng. Sau khi nhận hàng, Nguyễn Hà T không thanh toán cho Công ty FRT số tiền còn phải trả, chiếm đoạt 281.510.000 đồng của Công ty FRT.

Ngoài ra, Nguyễn Hà T không có hàng để bán cho anh Lê Trung H nhưng vẫn thỏa thuận, giao dịch bán máy tính Macbook và điện thoại Iphone 14 cho anh H. T làm giả căn cước công dân đứng tên Nguyễn Hà T, tự giả danh Mai Hà Vy để trao đổi việc mua bán, giao nhận hàng với anh Lê Trung H. Anh H tin tưởng thông tin của T nên đã giao cho T số tiền 250.000.000 đồng để đặt cọc, tuy nhiên sau đó T không giao hàng mà chiếm đoạt tiền của anh Lê Trung H.

Tổng số tiền Nguyễn Hà T chiếm đoạt được của Công ty FRT và anh Lê Trung H là 531.510.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hà T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối giả danh là nhân viên của Công ty MNM, đã làm giả hợp đồng kinh tế của Công ty MNM để Công ty FRT tin tưởng giao hàng cho bị cáo rồi bị cáo không thanh toán tiền hàng cho Công ty FRT. Bị cáo còn dùng thủ đoạn thỏa thuận bán hàng cho anh Lê Trung H nhưng không giao hàng để chiếm đoạt số tiền anh H đặt cọc. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

[3] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] - Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông bà nội, ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần khắc phục hậu quả vụ án nên cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 281.510.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Trung H số tiền 250.000.000 đồng. Trong số tiền 250.000.000 đồng này anh H góp 125.000.000 đồng, anh Q góp 125.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q, anh H.

Bà Lê Thu H tự nguyện nộp 30.000.000 đồng cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để bồi thường cho các bị hại thay bị cáo Nguyễn Hà T. Bà H không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả cho bà H.

[6] - Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự.

[7] - Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Nguyễn Hà T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hà T 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/09/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Buộc Nguyễn Hà T phải bồi thường cho:

- Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT (Địa chỉ: Khánh H, Phường 2, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 281.510.000 đồng.

- Anh Lê Trung H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Minh K, Vĩnh T, Hai Bà T, Hà Nội số tiền 125.000.000 đồng,

- Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thanh Xuân B, Thanh X, Hà Nội số tiền 125.000.000 đồng.

Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0023799 ngày 29/12/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 26.575.500 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam số 1;
- Phòng TT – THA Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Huân